

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cả Găng.

**1. Tôi ghi tên dưới đây:**

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu CÓ)
1	Nguyễn Thành Tấn	25/01/1984	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cả Găng	Giáo viên Trung học	Đại học	100%

**2. Là tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến:** Biện pháp hướng dẫn học sinh kỹ năng phân loại và cách giải câu hỏi lý thuyết môn Địa lí trong bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 trường TH-THCS Cả Găng.

**3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến):** Nguyễn Thành Tấn, giáo viên, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Cả Găng.

**4. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Giáo dục.

**5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử,** (ghi ngày nào sớm hơn): Áp dụng chính thức lần đầu tiên từ ngày 05 tháng 9 năm 2023.

**6. Mô tả bản chất của sáng kiến:**

**6.1. Tình trạng của giải pháp đã biết:**

**a. Thực trạng tình hình đơn vị.**

**\* Thuận lợi:**

- Trường TH-THCS Cả Găng là một ngôi trường tuy mới được thành lập vào tháng 9 năm 2007, mặc dầu là một ngôi trường có thời gian thành lập chưa lâu so với các trường bạn trong huyện. Song dưới sự chỉ đạo, quan tâm của Phòng giáo dục và sự lãnh đạo sát sao, sáng tạo của Ban giám hiệu trường TH-THCS Cả Găng đã tạo ra được thương hiệu cho ngôi trường của mình.

- Đào tạo học sinh giỏi nói chung và học sinh giỏi môn Địa lí nói riêng luôn được Ban giám hiệu nhà trường quan tâm.

- Nhà trường khuyến khích giáo viên có nhiều sáng kiến trong công tác chuyên môn, trong việc đổi mới phương pháp dạy học để giáo viên học hỏi trao đổi lẫn nhau

nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đây là một nền tảng cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Nhà trường luôn chủ động, đón đầu các kế hoạch trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi tránh gây sức ép quá lớn cho thầy và trò.

- Nhà trường luôn động viên khuyến khích bằng việc khen thưởng, động viên kịp thời, ghi danh thầy cô giáo và học sinh đạt nhiều thành tích.

- Đa số học sinh cuối cấp lớp 9 đều ngoan, lễ phép. Hầu hết các em đều có ý thức học tập tốt, xác định rõ động cơ học tập. Đặc biệt các em được chọn tham gia đội tuyển thi học sinh giỏi đều có ý thức, tinh thần, trách nhiệm học tập cao.

**\* Khó khăn :**

- Trường TH-THCS Cả Găng là trường vùng sâu của xã Bình Phú – huyện Tân Hồng, dân số thưa nên số lượng học sinh của trường không nhiều, đặc biệt khối 9 chỉ có 1 lớp với 33 học sinh. Chính vì thế nên số lượng học sinh tham gia thi học sinh giỏi hàng năm còn rất hạn chế đặc biệt môn Địa lí chỉ có 2 em tham gia.

- Nhiều em không muốn tham gia vào các đội tuyển học sinh giỏi môn Địa lí do tâm lí học sinh hiện nay cho đây là môn phụ, tâm lí các em thích các môn tự nhiên hơn.

- Phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc các em tham gia bồi dưỡng môn Địa lí.

- Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, tài liệu phục vụ cho ôn luyện của học sinh và giáo viên còn thiếu, tài liệu riêng phục vụ riêng cho công tác ôn thi học sinh giỏi còn có nhiều hạn chế.

**b. Thực trạng của bản thân.**

**\* Thuận lợi:**

Bản thân tôi đã có 17 năm trong nghề dạy học, có năng lực chuyên môn, phương pháp dạy tốt, đạt trình độ trên chuẩn (Trình độ đại học chính quy) . Tôi là người luôn luôn tận tụy với công việc, yêu nghề nhiệt tình có trách nhiệm cao trong công tác, đã hai lần liên tục đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện và có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Bản thân luôn tìm tòi, nghiên cứu những giải pháp, việc làm nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi

**\* Khó khăn:**

Bản thân vừa là giáo viên dạy lớp vừa kiêm nhiệm nhiệm vụ Tổng phụ trách Đội nên thời gian giành cho việc bồi dưỡng học sinh giỏi còn hạn chế.

**6.2. Nội dung của giải pháp đề nghị công nhận là sáng kiến:**

**a) Mục đích của giải pháp:**

Kỹ năng phân loại và cách giải câu hỏi lý thuyết là một yêu cầu rất quan trọng của việc học tập môn Địa lí. Vì vậy, các đề thi học sinh giỏi lớp 9 môn Địa lí phần lý thuyết thường chiếm khoảng 80 - 85% tổng số điểm.

Qua nhiều năm công tác trong dạy học bản thân tôi nhận thấy với nhiều em học sinh lớp 9 hiện nay, kỹ năng phân loại và cách giải câu hỏi lý thuyết vẫn chưa được các

em coi trọng. Chính vì vậy, bản thân tôi là một giáo viên giảng dạy bộ môn Địa lí, tôi rất quan tâm đến việc củng cố, rèn luyện kỹ năng phân loại và cách giải câu hỏi lý thuyết môn địa lí trong bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 để giúp các em thực hiện kỹ năng này ngày càng tốt hơn.

### **b) Tính mới của giải pháp:**

#### **Giải pháp 1: Dạng giải thích.**

##### **\* Yêu cầu:**

Dạng câu hỏi giải thích thường xuyên xuất hiện trong các đề thi học sinh giỏi môn địa lí lớp 9. Đây là một dạng câu hỏi khó, đòi hỏi học sinh không chỉ nắm vững kiến thức cơ bản, mà còn phải biết vận dụng chúng để giải thích một hiện tượng địa lí (tự nhiên hoặc kinh tế - xã hội).

Muốn trả lời được câu hỏi này, yêu cầu học sinh phải:

- Nắm vững kiến thức cơ bản trong chương trình và sách giáo khoa. Cần lưu ý là việc nắm vững kiến thức khác với học thuộc lòng. Học thuộc lòng là ghi nhớ máy móc, thụ động. Còn nắm vững kiến thức là việc ghi nhớ chủ động, tìm mối liên hệ giữa các kiến thức với nhau và vì vậy, nắm được bản chất của kiến thức đó.

- Tìm mối liên hệ giữa các hiện tượng địa lí theo yêu cầu câu hỏi. Nắm chắc kiến thức cơ bản mới chỉ là điều kiện cần, nhưng chưa đủ. Các hiện tượng địa lí luôn có các mối liên hệ qua lại với nhau, trong đó có mối liên hệ nhân quả.

- Biết cách khái quát các kiến thức liên quan đến câu hỏi và mối liên hệ của chúng để tìm ra nguyên nhân. Đây là khâu mấu chốt, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng bài thi.

##### **\* Phân loại:**

Các câu hỏi thuộc dạng giải thích rất dễ nhận biết. Việc phân loại các câu hỏi chỉ mang tính chất tương đối nhằm giúp học sinh nhanh chóng nhận dạng câu hỏi để từ đó chọn cách giải phù hợp.

Nếu lấy tiêu chí phân loại là cách giải thì có thể chia các câu hỏi thành 2 loại:

- Loại câu hỏi có cách giải theo mẫu tương đối cố định.
- Loại câu hỏi có cách giải không theo một mẫu cố định.

##### **\* Hướng dẫn cách giải:**

Mỗi loại câu hỏi thuộc dạng giải thích, về nguyên tắc, có một cách giải riêng. Cần cứ vào cách phân loại trên, xin hướng dẫn cách giải đối với từng loại câu hỏi cụ thể.

- Loại câu hỏi có cách giải theo mẫu nguồn lực:

Loại câu hỏi này rất phổ biến và thường gặp trong các đề thi học sinh giỏi. Để trả lời, cần phải dựa vào những kiến thức đã có về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội. Nói cách khác là phải căn cứ vào nguồn lực để lí giải về hiện tượng địa lí kinh tế - xã hội mà câu hỏi đặt ra. Nguồn lực cũng có thể hiểu là điều kiện (tự nhiên, kinh tế - xã hội) để phát triển.

Về lí thuyết, nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội bao gồm những thành phần chủ yếu sau đây:

- + Vị trí địa lí;
- + Nguồn lực tự nhiên: (địa hình, đất, khí hậu, thủy văn, sinh vật, khoáng sản)

+ Nguồn lực kinh tế - xã hội: (dân cư - lao động, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật, thị trường, đường lối, chính sách...), các nguồn lực khác (vốn đầu tư, lịch sử khai thác lãnh thổ...).

- Loại câu hỏi có cách giải theo mẫu khái niệm:

+ Trong các đề thi học sinh giỏi môn Địa lí lớp 9, loại câu hỏi này thường gắn với việc giải thích về ngành công nghiệp trọng điểm. Lí do đưa ra để giải thích phải tìm trong khái niệm ngành công nghiệp trọng điểm.

Về lí thuyết, ngành công nghiệp trọng điểm phải là ngành:

- Có thế mạnh lâu dài (về tự nhiên, kinh tế - xã hội);
- Đem lại hiệu quả cao (về kinh tế, xã hội, môi trường);
- Có tác động mạnh mẽ đến việc phát triển các ngành kinh tế khác.

Ba đặc điểm nêu trên chính là các lí do để trả lời khi câu hỏi yêu cầu phải giải thích tại sao một ngành công nghiệp nào đó lại là ngành trọng điểm. Tuy nhiên, tùy theo từng ngành cần có sự linh hoạt khi dẫn ra các thế mạnh sao cho phù hợp với yêu cầu câu hỏi.

Khi phân tích thế mạnh lâu dài đối với một ngành công nghiệp nào đó, về cơ bản, có thể vận dụng loại câu hỏi có cách giải theo mẫu nguồn lực. Thế mạnh lâu dài thực chất chính là bộ phận quan trọng của nguồn lực (không đề cập đến phần hạn chế hay khó khăn).

Đối với các thế mạnh, cần phân tích cả thế mạnh về tự nhiên và thế mạnh về kinh tế - xã hội. Tùy theo từng ngành cụ thể mà câu hỏi đưa ra để có thể lựa chọn các thế mạnh sao cho phù hợp.

- Loại câu hỏi có cách giải không theo một mẫu cố định:

Loại câu hỏi này đôi khi vẫn gặp trong các đề thi học sinh giỏi môn Địa lí lớp 9. Cái khó nhất của câu hỏi là ở chỗ cách giải không theo một mẫu nào cả. Tùy theo yêu cầu của câu hỏi phải tìm ra cách lí giải sao cho thích hợp.

Do cách giải không có mẫu cố định nên không thể hướng dẫn cụ thể như các loại câu hỏi có mẫu. Ở đây chỉ xin gợi ý quy trình giải loại câu hỏi này, gồm 3 bước sau đây:

+ Bước thứ nhất: Đọc kĩ câu hỏi để xem câu hỏi yêu cầu phải giải thích cái gì. Việc đọc kĩ câu hỏi là tiền đề giúp cho học sinh có được định hướng trả lời.

+ Bước thứ hai: Tái hiện kiến thức có liên quan đến yêu cầu câu hỏi, sắp xếp và tìm mối liên hệ giữa chúng với nhau. Đây là bước rất quan trọng nhằm giúp học sinh có được một dàn bài hợp lí với các ý chính phải trả lời:

+ Bước thứ ba: Đưa ra các lí do để giải thích theo yêu cầu câu hỏi.

Để thực hiện 3 bước nói trên cần nắm vững kiến thức cơ bản, đồng thời lại phải có sự linh hoạt.

## **Giải pháp 2: Dạng so sánh.**

### **\* Yêu cầu:**

Dạng câu hỏi so sánh là dạng tương đối khó, nhưng nếu như nắm vững cách giải thì không phải là không thể đạt được điểm cao. Đối với dạng này, cần đảm bảo được một

số yêu cầu chủ yếu sau đây:

- Trước hết, phải nắm vững kiến thức cơ bản. Đây là yêu cầu không chỉ đối với dạng so sánh, mà còn với tất cả các dạng câu hỏi khác, bởi vì không có "nguyên liệu" thì mọi cách "ché biến" đều là vô nghĩa.

- Sau đó, cần biết cách hệ thống hoá, phân loại và sắp xếp kiến thức để dễ dàng cho việc so sánh. Các câu hỏi thuộc dạng so sánh liên quan cả đến các hiện tượng địa lí tự nhiên lẫn địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam. Vì thế, yêu cầu này đòi hỏi phải sắp xếp kiến thức theo từng nhóm để tiện cho việc xác định sự giống nhau và khác nhau.

- Cuối cùng, biết cách khái quát hoá kiến thức để có thể tìm ra các tiêu chí so sánh. Việc xác định được các tiêu chí so sánh phù hợp với yêu cầu câu hỏi có ý nghĩa rất quan trọng nhằm giúp cho bài làm của học sinh mạch lạc và đỡ bỏ sót ý.

**\* Phân loại:**

Phân loại các câu hỏi so sánh chỉ mang tính chất tương đối, nhưng lại có giá trị thực dụng cao. Về đại thể, có thể phân tất cả các câu hỏi so sánh thành 2 loại:

- Loại câu hỏi so sánh hai (hay nhiều) chỉnh thể với nhau (gọi tắt là so sánh chỉnh thể).

- Loại câu hỏi so sánh một bộ phận (hay một phần, một khía cạnh) của hai (hay nhiều) chỉnh thể (gọi tắt là so sánh bộ phận).

**\* Hướng dẫn cách giải:**

- Hướng dẫn chung

Mặc dù các câu hỏi thuộc dạng so sánh được chia thành 2 loại, nhưng cách giải đều có cùng một quy trình. Dù đó là so sánh chỉnh thể hay so sánh bộ phận đều phải theo quy trình gồm có 3 bước sau đây:

+ Bước thứ nhất: Tìm sự giống nhau và khác nhau giữa các đối tượng cần phải so sánh.

+ Bước thứ hai: Xác định các tiêu chí để so sánh.

Xác định các tiêu chí để so sánh là bước có ý nghĩa quyết định đến chất lượng bài thi bởi vì trình bày sự giống nhau và khác nhau theo các tiêu chí giúp cho bài làm trở nên mạch lạc và giảm thiểu việc bỏ sót ý.

+ Bước thứ ba: "Lấp đầy" các tiêu chí bằng kiến thức đã học.

- Hướng dẫn cách giải cụ thể:

+ Loại câu hỏi so sánh chỉnh thể

Yêu cầu của loại câu hỏi này là phải so sánh toàn bộ hai (hay nhiều) chỉnh thể với nhau. Như đã nêu ở phần trên, chỉnh thể đó có thể là vùng, miền địa lí tự nhiên hoặc vùng kinh tế (vùng chuyên canh, vùng kinh tế) hoặc ngành kinh tế...

Quy trình xử lí loại câu hỏi này được thực hiện theo 3 bước. Các hướng dẫn ở đây chỉ tập trung vào việc xác định tiêu chí, còn lấp đầy các tiêu chí (hay nói cách khác là nắm vững kiến thức cơ bản) thì phụ thuộc vào học sinh.

Khi so sánh hai (hay nhiều) ngành với nhau, có thể gợi ý một số tiêu chí dưới đây:

• Vai trò của ngành trong nền kinh tế (của cả nước hoặc của vùng);

- Nguồn lực phát triển (hay còn gọi là điều kiện hoặc các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển và phân bố của ngành);

- Tình hình phát triển;
- Cơ cấu (ngành, lãnh thổ);
- Phân bố (hay phân hoá theo lãnh thổ);
- Hướng phát triển...

Các tiêu chí về ngành và về vùng có nhiều điểm tương đồng. Khi so sánh hai (hay nhiều) vùng lãnh thổ, có thể tham khảo các gợi ý sau đây:

- Vai trò, quy mô hay vị trí địa lí của vùng;
- Nguồn lực (hay điều kiện) phát triển;
- Hướng chuyên môn hoá;
- Tình hình phát triển các ngành trong vùng;
- Phân bố;
- Hướng phát triển...

Cần lưu ý là hai mẫu trên đưa ra các gợi ý tối đa. Trên thực tế, không phải lúc nào cũng sử dụng tất cả các tiêu chí này để so sánh. Phụ thuộc vào câu hỏi, có thể linh hoạt và lựa chọn khoảng 3 tiêu chí sao cho thích hợp nhất. Trong số các tiêu chí, nên chú ý đến nguồn lực (điều kiện) để phát triển, bởi vì tiêu chí này cần lượng kiến thức rất lớn. Vì thế, nếu yêu cầu phải so sánh hai (hay nhiều) ngành hoặc vùng lãnh thổ, cần dành thời gian thích đáng để so sánh tiêu chí nguồn lực nhằm tránh sót ý và đạt được phần điểm cao nhất cho câu hỏi.

+ Loại câu hỏi so sánh bộ phận

Loại câu hỏi so sánh bộ phận bao trùm cả phần địa lí tự nhiên và phần địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam.

Vậy bộ phận nào trong chương trình hay được bóc tách ra để thiết kế làm câu hỏi thi?

Đối với phần Địa lí tự nhiên Việt Nam, các bộ phận đó thường là:

- Thành phần tự nhiên
- Đặc điểm tự nhiên
- Thế mạnh và hạn chế của thiên nhiên giữa các vùng (khu vực, miền) để phát triển kinh tế.

Vấn đề còn lại đối với học sinh là căn cứ vào yêu cầu câu hỏi, trên nền tảng kiến thức đã học phải tìm ra sự giống nhau và khác nhau về bộ phận nào đó giữa các đối tượng cần so sánh.

Đối với phần Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam, các bộ phận có thể gặp là:

- Thế mạnh/nguồn lực.
- Tình hình phát triển.
- Cơ cấu.
- Phân bố.

Việc xác định các tiêu chí để so sánh trong từng bộ phận rõ ràng là không thể

giống nhau. Về nguyên tắc, câu hỏi yêu cầu so sánh bộ phận nào thì phải tìm các tiêu chí so sánh phù hợp với bộ phận đó. Trong số 4 bộ phận nêu trên thì thế mạnh/nguồn lực là bộ phận thường gặp trong các đề thi.

Đối với câu hỏi so sánh thế mạnh/nguồn lực, trước hết phải nắm chắc khái niệm. Thế mạnh/nguồn lực bao gồm thế mạnh/nguồn lực về vị trí địa lí, về tự nhiên và về kinh tế - xã hội. Đây chính là các tiêu chí để so sánh theo yêu cầu của câu hỏi.

Loại câu hỏi này tương đối dễ và đã có mẫu nhất định. Tuy nhiên, học sinh cũng cần lưu ý một số điểm sau đây:

Thứ nhất, đối với các câu hỏi yêu cầu so sánh thế mạnh/nguồn lực để phát triển một ngành nào đó giữa hai (hay nhiều) vùng, bên cạnh tiêu chí vị trí địa lí có thể bổ sung thêm tiêu chí quy mô hay vai trò của vùng, tùy theo từng tình huống cụ thể.

Thứ hai, cần lưu ý đến yêu cầu câu hỏi (thế mạnh hay nguồn lực) để trả lời cho đúng. Nếu câu hỏi yêu cầu so sánh thế mạnh thì chỉ tập trung phân tích lợi thế mà không cần đề cập tới hạn chế (hay khó khăn). Ngược lại, khi so sánh về nguồn lực thì cần phải nêu cả thế mạnh lẫn hạn chế. Thiếu ý nào, tất nhiên, sẽ bị trừ điểm ý đó.

### **Giải pháp 3: Dạng chứng minh.**

#### **\* Yêu cầu:**

Dạng câu hỏi chứng minh cũng là dạng câu hỏi thường gặp trong các đề thi. Để đạt được kết quả tốt, cần phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Nắm vững kiến thức cơ bản là yêu cầu đầu tiên. Đối với dạng chứng minh, ngoài lượng kiến thức còn phải sử dụng các số liệu chủ yếu liên quan tới yêu cầu câu hỏi. Tất nhiên, mọi dạng câu hỏi ít nhiều đều cần phải có số liệu để minh họa, nhưng dạng câu hỏi chứng minh lại đòi hỏi nhiều hơn. Khi cần phải chứng minh một điều gì đó, nhất là về phương diện địa lí kinh tế - xã hội thì số liệu thống kê trở thành một trong những công cụ đắc lực nhất.

- Biết cách sàng lọc, lựa chọn kiến thức cũng như số liệu cần thiết để chứng minh. Đây cũng là một yêu cầu quan trọng nhằm tránh sự sa đà, dàn trải và tập trung vào việc tìm ra đủ chứng cứ chứng minh.

- Đưa ra các bằng chứng "tâm phục, khẩu phục" dựa trên cơ sở kiến thức cơ bản và số liệu thống kê đã được chọn lọc. Chất lượng của bài thi trong trường hợp này phụ thuộc nhiều vào các bằng chứng có sức thuyết phục.

#### **\* Phân loại:**

Nội dung chương trình và sách giáo khoa Địa lí bao gồm hệ thống kiến thức cơ bản về địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam. Gần như với bất kì kiến thức cơ bản nào cũng đều có thể đặt câu hỏi dưới dạng chứng minh. Chính sự đa dạng đó làm cho việc phân loại các câu hỏi chứng minh trở nên khó khăn hơn.

Nhằm giúp học sinh phân biệt được các loại câu hỏi chứng minh, về đại thể, có thể chia chúng thành 2 loại. Đó là loại câu hỏi chứng minh hiện trạng và loại câu hỏi chứng minh tiềm năng.

- Loại câu hỏi chứng minh hiện trạng:

Trong trường hợp này, hiện trạng (xin tạm gọi như vậy) nên được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm tất cả các hiện tượng về tự nhiên, kinh tế - xã hội Việt Nam đang tồn tại như chúng ta đang thấy. Yêu cầu của câu hỏi là phải chứng minh thực trạng đó.

- Loại câu hỏi chứng minh tiềm năng:

Loại câu hỏi chứng minh tiềm năng là loại câu hỏi tương đối dễ và cũng thường gặp trong các đề thi học sinh giỏi. Loại câu hỏi này chỉ liên quan đến phần Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam.

**\* Hướng dẫn cách giải:**

- Loại câu hỏi chứng minh hiện trạng

Loại câu hỏi này rất phong phú, đa dạng với yêu cầu chứng minh hiện trạng của các hiện tượng địa lí tự nhiên, kinh tế - xã hội Việt Nam. Về cơ bản, có thể chia chúng thành một số nhóm sau đây:

- + Chứng minh hiện trạng về địa lí tự nhiên
- + Chứng minh hiện trạng về địa lí dân cư và các nội dung có liên quan.
- + Chứng minh hiện trạng về địa lí kinh tế.

Cách giải loại câu hỏi chứng minh, nhìn chung, không theo một mẫu nhất định nào cả. Câu hỏi yêu cầu như thế nào thì phải đưa ra các bằng chứng tương ứng như thế để chứng minh. Do không có mẫu nên chỉ có thể đưa ra quy trình. Quy trình giải loại câu hỏi chứng minh hiện trạng cần được thực hiện theo 3 bước sau đây:

+ Bước thứ nhất: Đọc kĩ và nhận dạng câu hỏi. Vấn đề cần chú ý là xem câu hỏi yêu cầu phải chứng minh cái gì: về tự nhiên hay về kinh tế - xã hội, về ngành hay về vùng... Việc nhận dạng chính xác câu hỏi là tiền đề quan trọng để định hướng và lựa chọn cách giải phù hợp.

+ Bước thứ hai: Hệ thống hoá kiến thức và số liệu liên quan đến câu hỏi. Ở đây có 2 điểm cần chú ý gắn với kiến thức và số liệu.

- Về kiến thức, cần phải dựa vào yêu cầu của câu hỏi để chọn lọc các kiến thức thích hợp.

- Về số liệu (nhất là đối với phần địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam) nên quan tâm đến số liệu gốc và số liệu bản lẻ.

+ Bước thứ ba: Sử dụng kiến thức cơ bản và số liệu đã chọn lọc để chứng minh theo yêu cầu của câu hỏi. Vấn đề then chốt là phải tìm ra được các bằng chứng có tính thuyết phục cao.

- Loại câu hỏi chứng minh tiềm năng

Loại câu hỏi chứng minh tiềm năng nhìn chung là tương đối đơn giản và chỉ liên quan đến phần địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam. Nó hầu như chỉ có một cách hỏi gắn với tiềm năng (thế mạnh) của một ngành (phân ngành), hoặc một vùng lãnh thổ.

Cách giải loại câu hỏi này có thể theo một mẫu nhất định. Các bước tiến hành với quy trình tương tự như loại câu hỏi chứng minh hiện trạng.

Các bằng chứng để chứng tỏ tiềm năng của một ngành hay một vùng được thể hiện thông qua:



- + Vị trí địa lí;
- + Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên (địa hình, đất, khí hậu, thủy văn, sinh vật, khoáng sản);
- + Điều kiện kinh tế - xã hội (dân cư - lao động, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kĩ thuật, thị trường; đường lối, chính sách...).

Đối với loại câu hỏi này, tiềm năng thường nghiêng về thế mạnh. Các thế mạnh về vị trí địa lí, về tự nhiên và kinh tế - xã hội chính là các bằng chứng mà học sinh cần phải đưa ra.

#### **Giải pháp 4: Dạng trình bày.**

##### **\* Yêu cầu:**

Dạng trình bày (hay nói đơn giản là dạng câu hỏi thuộc bài) là dạng dễ nhất trong số các dạng câu hỏi lí thuyết. Đối với dạng này, cần chú ý một số yêu cầu sau đây:

- Hiểu và nắm vững kiến thức cơ bản, đây là yêu cầu tối thiểu. Đối với 3 dạng câu hỏi trên (giải thích, so sánh, chứng minh), nắm vững kiến thức cơ bản mới là điều kiện "cần", nhưng chưa "đủ" để bài làm đạt được kết quả tốt
- Tái hiện, sắp xếp (đôi khi cả chọn lọc) kiến thức cơ bản và trình bày theo yêu cầu câu hỏi. Điều này chủ yếu nhằm làm cho bài làm đúng trọng tâm và thêm mạch lạc.

##### **\* Phân loại:**

Các câu hỏi thuộc dạng trình bày rất đa dạng về nội dung. Khi cần kiểm tra kiến thức cơ bản của thí sinh, người ta có thể đưa ra câu hỏi ở bất cứ nội dung nào. Do vậy, ở đây không đặt vấn đề phân loại câu hỏi. Có chăng chỉ là phân loại câu hỏi theo nội dung. Song điều này không cần thiết, vì cứ nắm chắc kiến thức cơ bản thì dù gặp câu hỏi loại nào đều có thể làm được cả.

Có thể nhận biết dạng câu hỏi trình bày qua các từ hoặc cụm từ như "trình bày", "phân tích", "nêu" hoặc "như thế nào?", "thế nào?", "gi?"...

##### **\* Hướng dẫn cách giải:**

Việc giải các câu hỏi này, về nguyên tắc, cần được thực hiện theo các bước sau đây:

- Nhận dạng câu hỏi là bước đầu tiên cần phải làm. Việc nhận dạng ở đây khá dễ dàng và cơ sở của nó chủ yếu dựa vào hình thức câu hỏi như đã nêu ở trên.

Tuy nhiên cũng cần lưu ý, có trường hợp câu hỏi thuộc dạng so sánh lại rất giống (về hình thức) với dạng trình bày.

Như vậy, việc nhận dạng câu hỏi trình bày dù là dễ, nhưng không nên chủ quan. Cần đọc kĩ câu hỏi để tránh những sai sót không đáng có.

- Bước tiếp theo là tái hiện kiến thức đã học và trả lời theo yêu cầu câu hỏi.

Đối với bước này, có thể nảy sinh 2 trường hợp:

+ Trường hợp thứ nhất, câu hỏi chỉ yêu cầu sử dụng kiến thức cơ bản thuần túy dưới góc độ thuộc bài. Đây là trường hợp dễ nhất trong số tất cả các loại câu hỏi, nghĩa là chỉ cần thuộc bài là đủ.

- + Trường hợp thứ hai, ngoài yêu cầu về kiến thức cơ bản, câu hỏi còn đòi hỏi ít

nhiều phải tổng hợp, lựa chọn kiến thức.

### **7. Khả năng áp dụng của giải pháp:**

Sáng kiến kinh nghiệm “Biện pháp hướng dẫn học sinh kỹ năng phân loại và cách giải câu hỏi lý thuyết môn Địa lí trong bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9” này được nghiên cứu trong phạm vi bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 môn Địa lí của trường TH-THCS Cà Găng năm học 2023 - 2024. Có thể áp dụng cho tất cả các trường trong toàn huyện hoặc ngoài huyện.

### **8. Hiệu quả, lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp:**

- Qua việc áp dụng biện pháp hướng dẫn học sinh kỹ năng phân loại và cách giải câu hỏi lý thuyết môn Địa lí trong bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 như đã nêu ở trên, tôi thấy kiến thức và kỹ năng các em đã được nâng lên, kết quả học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện nâng cao một cách rõ rệt.

- Kết quả cụ thể như sau:

\* Năm học 2022-2023: Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện cho 2 học sinh và kết quả đạt như sau:

TT	Họ và tên HS	Năm sinh	Lớp	Thành tích	Tỉ lệ học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện
1	Mai Văn Nhiều	2008	9	Không đạt giải	0%
2	Nguyễn Thị Bích Trâm	2008	9	Không đạt giải	

\* Năm học 2023-2024: Tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện cho 2 học sinh và kết quả đạt như sau:

TT	Họ và tên HS	Năm sinh	Lớp	Thành tích	Tỉ lệ học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp huyện
1	Nguyễn Văn Hoàng	2009	9	Giải Khuyến khích(*)	100%
2	Lê Đức Vinh	2009	9	Giải Khuyến khích(*)	

(\*) Quyết định Số: 33/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Trưởng PGDĐT huyện Tân Hồng về việc khen thưởng học sinh đạt giải kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện năm học 2023 - 2024.

**9. Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):** Không.

**10. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

Để sáng kiến được thực hiện hiệu quả cần có sự hỗ trợ trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết của nhà trường, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong nhà trường, giữa các em học sinh, giữa cha mẹ học sinh để giáo viên nắm được thông tin kịp thời, cần thiết để có sự điều chỉnh mang lại hiệu quả cao.

**11. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:**

Qua quá trình thực hiện “**Biện pháp hướng dẫn học sinh kỹ năng phân loại và cách giải câu hỏi lý thuyết môn Địa lí trong bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 9 trường TH-THCS Cả Găng năm học 2023-2024**” tôi cảm thấy mình tự tin hơn trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, mạnh dạn hơn trong việc đổi mới phương pháp dạy học để đáp ứng nhu cầu giáo dục trong thời đại mới.

Học sinh giỏi “**thiên bẩm**” hết sức quan trọng. Song trên thực tế, không có một tài năng thiên bẩm nào tự nó có thể đi đến thành công. Bởi thế, vai trò người thầy là hết sức quan trọng. Những hệ thống tri thức, con đường tiếp kiến thức, và cả những hứng thú, không ai có thể làm thay được người thầy. Tâm hồn, tri thức, và những gợi mở của người thầy sẽ được cụ thể hóa qua kết quả của học trò. Vì vậy, muốn có học sinh giỏi, trước hết người thầy luôn có ý thức tích lũy tri thức và kinh nghiệm giảng dạy một cách nghiêm túc. Trong đó phương pháp bồi dưỡng luôn là yếu tố hàng đầu để có được thành công.

Đánh giá lợi ích thu được khi áp dụng giải pháp đã đạt được mục đích đề ra giúp học sinh nâng cao thành tích học tập của các em.

**12. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có):** Không.

**13. Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):** Không.

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

*Tân Hồng, ngày 02 tháng 4 năm 2024*

**NGƯỜI NỘP ĐƠN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Nguyễn Thành Tấn**